

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày: 04/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quý Hùng

Ông Nguyễn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa:
Ông Trần Danh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 17/2025/TLST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS, ngày 19/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HS, ngày 31/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá T; sinh năm 1986 tại Khánh Hoà; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K (sinh năm 1963) và con bà Đào Thị T1 (sinh năm 1958); có vợ tên Phan Thị M (sinh năm 1989) và có 02 (hai): con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Ngô D; sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Vũ Quách D1, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Trương Thanh L, sinh năm 1972, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Ông Phạm Hữu T2, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Ông Trần Văn T3, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; **vắng mặt**.
5. Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; **vắng mặt**.
6. Ông Nguyễn Bá T4, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; **vắng mặt**.
7. Ông Phan Xuân N, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; **vắng mặt**.
8. Ông Hồ Ngọc L1, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; **vắng mặt**.
9. Ông Nguyễn Minh T5, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; **có mặt**.
10. Bà Phan Thị M, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; **vắng mặt**.
11. Ông Phạm Ngọc T6, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; **vắng mặt**.
12. Bà Nguyễn Thị Tường V1, sinh năm 1998, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; **vắng mặt**.
13. Ông Phan Phú D2 sinh năm 1964, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; **vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/5/2024, Ngô D đang ngồi nhậu cùng Võ Vũ Quách D1, Trương Thanh L, Phạm Hữu T2, Nguyễn Thị Thùy V2, Nguyễn Đức Hải T7, Trần Văn T3, Nguyễn Ngọc T8, Cao Minh T9 và Nguyễn Thanh B tại vườn nhà V2 thuộc Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Cùng lúc này có nhóm của Nguyễn Bá T gồm T, Nguyễn Bá T4 (em ruột T), Nguyễn Minh T5 (anh rể của T), Hồ Ngọc L1 và Phan Xuân N cùng ngồi nhậu tại khu vực vườn dừa phía sau nhà N, cách nhà V2 khoảng 100 mét.

Khi nhìn thấy Nguyễn Minh T5 thì D nhớ lại việc mẹ ruột của D là bà Ngô Thị H có mâu thuẫn trước đó với T5 nên kể lại cho mọi người cùng nghe. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, D rủ D1 qua gặp T5 để nói chuyện. Do T5 đã về trước nên D và D1 không gặp được T5 thì D đến sau chỗ T ngồi và nói **“ai ném đá vào nhà bà già tao”**, đồng thời dùng tay vỗ vỗ vào đầu T khiêu khích. T phản ứng lại, nói D **“tao nè, mày nhỏ rờ đầu tao, mất dạy đấy”** thì D tiếp tục vỗ vào đầu T. Ngay sau đó, T cầm ly uống bia bằng thủy tinh đánh **ngược về phía sau**, trúng vào **trán** D làm vỡ ly. D, Doãn xông vào ôm và vật nhau với T thì được mọi người can

ngăn nên cả ba dừng lại. D và D1 trở lại nhà của V2; T đi về nhà T. Thấy D bị thương, nhóm bạn nhậu cùng D hỏi chuyện, biết D bị T đánh nên Nguyễn Đức Hải T7, Cao Minh T9, Nguyễn Thanh B cầm dao, nhặt đá chạy qua nhà T tìm T để đánh lại thì được mọi người can ngăn nên tất cả dừng lại. D được D1 đưa đến Trung tâm y tế huyện C để thăm khám. Thọ chủ động gọi điện báo Công an thị trấn C đến giải quyết sự việc.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 259/24/KLTTCT-PYKH ngày 18/6/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tổn thương cơ thể với tỷ lệ 18%.

Cáo trạng số 19/CT-VKSCL ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đã truy tố Nguyễn Bá T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: **Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo qui định của pháp luật.**

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với người bị hại.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 12 mảnh vỡ thủy tinh màu trắng có các kích thước khác nhau.

- Bị cáo Nguyễn Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho Ngô Duy Đ như nội dung truy tố của bản cáo trạng. **Bị cáo không tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.**

- Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện C và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi cầm ly uống bia bằng thủy tinh đánh **ngược về phía sau**, trúng vào **trán** anh Ngô Duy L2 vỡ ly, gây thương tích cho anh D với tỷ lệ thương tật 18%. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKSCL ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, nguyên nhân bị cáo phạm tội xuất phát từ hành vi có lỗi của người bị hại; sau khi thực hiện hành vi đánh người bị hại, bị cáo là người chủ động gọi điện báo Công an thị trấn C và bồi thường cho người bị hại 2.000.000đ (hai triệu đồng); quá trình điều tra và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo **và** xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, nguyên nhân bị cáo phạm tội xuất phát từ hành vi có lỗi của người bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng qui định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo và xét bị cáo có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với người bị hại.

[5] Về vật chứng: 12 mảnh vỡ thủy tinh màu trắng trong, có các kích thước khác nhau được thu giữ tại hiện trường theo biên bản sự việc ngày 26/5/2024 là các mảnh vỡ từ chiếc ly thủy tinh mà bị cáo dùng để gây thương tích cho người bị hại, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Bá T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trong thời gian thử thách bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 12 mảnh vỡ thủy tinh màu trắng trong, có các kích thước khác nhau (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Bá T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) **án phí hình sự sơ thẩm.**

4. Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS Cam Lâm;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Tú Vinh